

TỜ TRÌNH

**Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh
Quy định chính sách hỗ trợ đào tạo, thu hút nguồn nhân lực y tế
tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2025**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh

Thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh trình dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân (HĐND) tỉnh quy định chính sách hỗ trợ đào tạo, thu hút nguồn nhân lực y tế tỉnh Bắc Giang, giai đoạn 2021-2025 như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

1. Căn cứ pháp lý

Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Luật Khám bệnh, chữa bệnh ngày 23 tháng 11 năm 2009;

Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010;

Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

2. Căn cứ thực tiễn

Thực hiện Nghị quyết số 46-NQ/TW ngày 23/02/2005 của Bộ Chính trị về công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới, HĐND tỉnh Bắc Giang đã ban hành Nghị quyết số 35/2015/NQ-HĐND ngày 11/12/2015 quy định mức hỗ trợ đào tạo và phát triển nhân lực y tế tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2016-2020 (viết tắt là Nghị quyết số 35).

2.1. Trong quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết số 35 đã đạt được những kết quả như sau:

- Đã cử và hỗ trợ chi phí cho 247 lượt viên chức y tế đi đào tạo kỹ thuật mới, chuyên sâu; đào tạo được 523 kỹ thuật mới, chuyên sâu. Thành lập, phát triển 57 chuyên khoa mới (tuyển tỉnh 27, tuyển huyện 30). Triển khai được nhiều kỹ thuật chuyên sâu, phức tạp như: Mổ tuyến giáp qua đường nách, đặt

sten mạch vành, tán sỏi qua da, nội soi can thiệp, lọc máu, phẫu thuật tim, phẫu thuật thần kinh, xét nghiệm maker ung thư... Đã cử và hỗ trợ chi phí cho 17 bác sỹ đào tạo sau đại học chuyên ngành đặc thù (Lao, Truyền nhiễm, Tâm thần...), 24 y sỹ đi học liên thông bác sỹ; 09 viên chức đi học bác sỹ nội trú. Tổng kinh phí đã hỗ trợ là: 6.340.000.000 đồng. Song song với chính sách hỗ trợ của tỉnh, ngành Y tế cũng được dự án NORRED hỗ trợ đào tạo kỹ thuật mới, chuyên sâu: số lượt viên chức được đi đào tạo là 147 với tổng kinh phí là 3.339.308.800 đồng.

- Chính sách đã tạo điều kiện cho nhân viên y tế nâng cao trình độ chuyên môn, kỹ thuật (số người đi đào tạo kỹ thuật mới tăng 170 lượt so với giai đoạn 2009-2015; 96% nhân viên y tế sau đào tạo đánh giá trình độ tay nghề, kỹ năng lâm sàng được nâng cao); chất lượng dịch vụ của các cơ sở y tế được cải thiện (tỷ lệ hài lòng của người bệnh khi sử dụng dịch vụ tại các cơ sở y tế công lập là 89,16%); thu hút số lượng lớn bệnh nhân đến khám, điều trị (số bệnh nhân được áp dụng các kỹ thuật mới năm 2019 tăng 05 lần so với năm 2016; 87,5% người bệnh khẳng định sẽ tiếp tục sử dụng các dịch vụ của cơ sở y tế công lập trên địa bàn tỉnh); góp phần tiết kiệm chi phí cho người bệnh (trên 84 tỷ đồng).

* Tuy nhiên trong quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết số 35 vẫn còn một số hạn chế:

- Đào tạo kỹ thuật mới còn chưa đồng đều, cân đối giữa chuyên ngành lâm sàng, cận lâm sàng, chuyên ngành đặc thù, giữa các tuyến (chủ yếu là chuyên ngành ngoại, sản, chẩn đoán hình ảnh, xét nghiệm và tập trung tại một số bệnh viện tuyến tỉnh), do đó số lượt bệnh nhân chuyển viện ra tuyến trung ương, từ tuyến huyện chuyển lên tuyến tỉnh vẫn còn cao (do vượt quá khả năng chuyên môn của các cơ sở y tế).

- Tỷ lệ bác sỹ trình độ sau đại học vẫn thấp và không đồng đều giữa các tuyến, tỷ lệ chung của toàn tỉnh là: $550/1424 = 38,02\%$ (chưa đạt chỉ tiêu đề ra đến năm 2020 là trên 55%).

- Số bác sỹ đào tạo sau đại học được hỗ trợ rất ít, đạt 6,54% (17/260).

- Tuyển dụng bác sỹ nội trú thực hiện cùng đợt với đợt tuyển dụng các viên chức y tế khác, do vậy chưa kịp thời thu hút bác sỹ nội trú về làm việc tại các cơ sở y tế công lập của tỉnh.

2.2. Thực tiễn hiện nay cho thấy:

- Nhiều năm nay tỉnh không tuyển dụng được bác sỹ về công tác tại tuyến xã; bác sỹ tuyến xã thôi việc có xu thế ngày càng tăng (chưa kể số nghỉ hưu hàng năm), vì vậy khó khăn cho công tác khám, chữa bệnh, y tế dự phòng tại tuyến xã.

- Nhân viên y tế thôi việc, bỏ việc ngày càng tăng: Từ năm 2015 đến năm 2019 có 115 người thôi việc, trong đó có 71 bác sỹ; 12 viên chức được đào tạo kỹ thuật mới thôi việc, chuyển công tác ra ngoài các cơ sở y tế công lập.

- Mô hình bệnh tật ngày càng thay đổi, phức tạp, nhiều bệnh, dịch bệnh mới xuất hiện; nhu cầu sử dụng các kỹ thuật y tế chuyên sâu, hiện đại, nhu cầu về chất lượng dịch vụ y tế của người dân trên địa bàn tỉnh ngày càng cao đòi hỏi

trình độ chuyên môn, kỹ thuật, tay nghề của nhân viên y tế phải được cập nhật thường xuyên, nâng cao.

- Tiến bộ khoa học kỹ thuật trong y tế ngày càng phát triển rộng rãi, yêu cầu nhân viên y tế phải liên tục, thường xuyên được cập nhật, đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn để làm chủ được các kỹ thuật, trang thiết bị mới trong quá trình khám, chữa bệnh.

- Tỷ lệ bác sĩ/vạn dân của tỉnh thấp, đạt 9,5 bác sĩ/vạn dân (năm 2019) thấp hơn các tỉnh như Lạng Sơn: 10,8 bác sĩ/vạn dân; Bắc Ninh 10,9 bác sĩ/vạn dân; Quảng Ninh 14,7 bác sĩ/vạn dân; Thái Nguyên 15 bác sĩ/vạn dân...

2.3. Một số bất cập và hiệu lực của Nghị quyết số 35

* Trong quá trình triển khai thực hiện chính sách nhận thấy một số nội dung bất cập chưa phù hợp với tình hình thực tế:

- Chưa quy định chính sách hỗ trợ đối với chuyển giao kỹ thuật theo hình thức cầm tay chỉ việc.

- Chưa ưu tiên các chuyên ngành đặc thù khi đi đào tạo kỹ thuật mới.

- Chưa hỗ trợ đối với các chuyên ngành khác khi đi đào tạo sau đại học.

- Chưa quy định chính sách thu hút đối với bác sĩ nội trú.

- Chưa quy định chế tài xử lý đối với cá nhân được hỗ trợ đào tạo thôi việc, bỏ việc, chuyển công tác ra ngoài các cơ sở y tế công lập của tỉnh.

* Các chính sách được quy định tại Nghị quyết số 35 đến 31/12/2020 hết hiệu lực.

Vì vậy, để tiếp tục phát huy kết quả đã đạt được, khắc phục những hạn chế, bất cập trong quá trình thực hiện Nghị quyết số 35 và phù hợp với tình hình thực tế hiện nay; đồng thời đảm bảo nguồn nhân lực để thực hiện tốt Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới, việc trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết “*Quy định chính sách hỗ trợ đào tạo, thu hút nguồn nhân lực y tế tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2025*” là rất cần thiết.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO VIỆC XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích

- Tạo nguồn đội ngũ cán bộ y tế có kỹ thuật chuyên khoa sâu để phát triển, thành lập các chuyên khoa, chuyên ngành mới, nâng cao chất lượng khám bệnh, chữa bệnh, phục hồi chức năng, y tế dự phòng góp phần nâng cao sức khỏe, chất lượng sống cho nhân dân.

- Thu hút được nguồn nhân lực y tế có chất lượng về công tác lâu dài tại tỉnh Bắc Giang.

2. Quan điểm chỉ đạo

Chính sách hỗ trợ đào tạo đối với viên chức y tế làm việc tại các cơ sở y tế công lập trên địa bàn tỉnh Bắc Giang, chính sách thu hút nguồn nhân lực y tế phải có tính khả thi, đảm bảo đúng chủ trương, đường lối của Đảng, quy định của pháp luật và phù hợp với điều kiện kinh tế- xã hội của tỉnh, tuân thủ đúng trình tự, thủ tục xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

UBND tỉnh đã giao Sở Y tế chủ trì xây dựng dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định chính sách hỗ trợ đào tạo, thu hút nguồn nhân lực y tế tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2025 theo đúng quy định. Dự thảo Nghị quyết đã xin ý kiến góp ý của các Sở, cơ quan và các đơn vị y tế trên địa bàn tỉnh; đã đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh theo quy định. Trên cơ sở ý kiến đóng góp, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Y tế chỉnh sửa, hoàn thiện và đã được sở Tư pháp thẩm định.

Dự thảo Nghị quyết đã được UBND tỉnh thảo luận thông qua tại phiên họp tháng 5 năm 2020, được Đảng đoàn HĐND tỉnh thẩm định ngày 22/5/2020, được Ban Thường vụ Tỉnh ủy thảo luận thông qua tại phiên họp thường kỳ ngày 26/5/2020, được Ban Văn hóa - Xã hội của HĐND tỉnh thẩm tra ngày 19/6/2020. UBND tỉnh đã tiếp thu ý kiến thẩm định, chỉnh sửa, hoàn thiện dự thảo Nghị quyết cho phù hợp.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Bố cục: Dự thảo Nghị quyết gồm có 07 Điều.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Điều 3. Điều kiện áp dụng

Điều 4. Nội dung hỗ trợ đào tạo, thu hút

Điều 5. Xử lý các trường hợp thôi việc, bỏ việc, chuyển công tác

Điều 6. Kinh phí thực hiện

Điều 7. Tổ chức thực hiện

2. Nội dung cơ bản của dự thảo Nghị quyết

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định chính sách hỗ trợ đào tạo, thu hút nguồn nhân lực y tế tỉnh Bắc Giang, giai đoạn 2021-2025.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Đối tượng hưởng chính sách hỗ trợ đào tạo

a) Đào tạo kỹ thuật mới, chuyên sâu: Viên chức có trình độ chuyên môn y, dược hoặc trình độ chuyên môn khác trực tiếp phục vụ công tác khám bệnh, chữa bệnh, phục hồi chức năng, vật lý trị liệu, y học dự phòng, dinh dưỡng, kiểm nghiệm công tác tại các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Y tế.

b) Đào tạo trình độ sau đại học (chuyên khoa I, chuyên khoa II)

Viên chức là bác sỹ công tác tại các đơn vị sự nghiệp công lập tuyến tỉnh, tuyến huyện trực thuộc Sở Y tế đi đào tạo đúng các chuyên ngành đang làm việc.

Viên chức là dược sỹ đại học công tác tại các đơn vị sự nghiệp công lập tuyến tỉnh, tuyến huyện trực thuộc Sở Y tế đi đào tạo chuyên ngành dược lâm sàng.

c) Đào tạo liên thông trình độ bác sỹ: Viên chức là y sỹ làm việc tại trạm y tế xã, phường, thị trấn hoặc tại các chuyên ngành Truyền nhiễm, Lao, Tâm thần, HIV/AIDS, Giải phẫu bệnh, Pháp y, chống nhiễm khuẩn của các đơn vị sự nghiệp công lập tuyến tỉnh, tuyến huyện trực thuộc Sở Y tế.

d) Đào tạo bác sỹ nội trú: Viên chức là bác sỹ công tác tại các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Y tế hoặc bác sỹ mới được tuyển dụng theo quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Đối tượng hưởng chính sách thu hút nguồn nhân lực y tế: Bác sỹ nội trú; bác sỹ thi đỗ bác sỹ nội trú; bác sỹ đang học bác sỹ nội trú các chuyên ngành lâm sàng.

3. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan đến việc hỗ trợ đào tạo, thu hút nguồn nhân lực y tế tỉnh Bắc Giang.

Điều 3. Điều kiện áp dụng

1. Đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 2 được hưởng chính sách hỗ trợ đào tạo phải cam kết công tác tại đơn vị cử đi đào tạo sau khi hoàn thành chương trình đào tạo theo quy định tại Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; các quy định pháp luật hiện hành và hợp đồng đào tạo giữa cá nhân với đơn vị cử đi đào tạo. Riêng đối tượng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 2 phải có thời gian làm việc ít nhất 01 năm (12 tháng) trở lên tại các chuyên ngành được cử đi đào tạo.

2. Đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 2 được hưởng chính sách thu hút nguồn nhân lực y tế phải cam kết công tác tại các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Y tế ít nhất từ 05 năm (60 tháng) trở lên.

Điều 4. Nội dung hỗ trợ đào tạo, thu hút

1. Nội dung hỗ trợ đào tạo

a) Đối tượng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 2 đáp ứng đủ điều kiện quy định tại khoản 1 Điều 3 được hỗ trợ như sau:

Đào tạo tập trung tại cơ sở y tế tuyến trung ương hoặc ngoài tỉnh từ 01 tháng trở lên: Hỗ trợ 100% chi phí đào tạo theo mức thu của các cơ sở đào tạo. Hỗ trợ chi phí đi lại, lưu trú, tài liệu: 4,0 lần mức lương cơ sở/người/tháng đối với chuyên ngành Tâm thần, Lao, HIV/AIDS, Pháp y, Hồi sức cấp cứu và chống độc, Y học hạt nhân; 2,7 lần mức lương cơ sở/người/tháng đối với các chuyên ngành còn lại.

Đào tạo tập trung tại cơ sở y tế tuyến tỉnh của Bắc Giang từ 01 tháng trở lên: Hỗ trợ 100% chi phí đào tạo theo mức thu của các cơ sở đào tạo. Hỗ trợ chi phí đi lại, lưu trú, tài liệu: 2,0 lần mức lương cơ sở/người/tháng đối với chuyên ngành Tâm thần, Lao, HIV/AIDS, Pháp y, Hồi sức cấp cứu và chống độc; 1,4 lần mức lương cơ sở/người/tháng đối với các chuyên ngành còn lại.

b) Đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Y tế khi tiếp nhận chuyển giao kỹ thuật theo hình thức cầm tay chỉ việc (tại đơn vị) được hỗ trợ: 3,4 lần mức lương cơ sở/ngày khi mời cán bộ y tế tuyến trung ương chuyển giao kỹ thuật; 1,4 lần mức lương cơ sở/ngày khi mời viên chức y tế tuyến tỉnh trên địa bàn tỉnh Bắc Giang chuyển giao kỹ thuật.

c) Đối tượng quy định tại điểm b khoản 1 Điều 2 đáp ứng đủ điều kiện quy định tại khoản 1 Điều 3 được:

Hỗ trợ 100% chi phí đào tạo theo mức thu của các cơ sở đào tạo; hỗ trợ khi có bằng tốt nghiệp: 17,0 lần mức lương cơ sở/người đối với trình độ chuyên khoa I; 34,0 lần mức lương cơ sở/người đối với trình độ chuyên khoa II.

Riêng đối với bác sỹ đi đào tạo các chuyên ngành Truyền nhiễm, Giải phẫu bệnh, Phục hồi chức năng, Tâm Thần, Lao, HIV/AIDS, Pháp y, Hồi sức cấp cứu và chống độc được hỗ trợ thêm chi phí tài liệu là 2,0 lần mức lương cơ sở/người/năm.

d) Đối tượng quy định tại điểm c khoản 1 Điều 2 đáp ứng đủ điều kiện quy định tại khoản 1 Điều 3 được hỗ trợ 100% chi phí đào tạo theo mức thu của các cơ sở đào tạo; hỗ trợ chi phí tài liệu 2,0 lần mức lương cơ sở/người/năm.

đ) Đối tượng quy định tại điểm d khoản 1 Điều 2 đáp ứng đủ điều kiện quy định tại khoản 1 Điều 3 được: Hỗ trợ 100% chi phí đào tạo theo mức thu của các cơ sở đào tạo; hỗ trợ chi phí lưu trú, đi lại, tài liệu 1,4 lần mức lương cơ sở/người/tháng; hỗ trợ 34,0 lần mức lương cơ sở/người khi có bằng tốt nghiệp bác sỹ nội trú.

2. Nội dung thu hút nguồn nhân lực y tế

Đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 2 đáp ứng đủ điều kiện quy định tại khoản 2 Điều 3 được xét tuyển viên chức (không chờ theo đợt) theo thẩm quyền được phân cấp.

Sau khi được tuyển dụng, bác sỹ đã có bằng tốt nghiệp bác sỹ nội trú được hỗ trợ 34,0 lần mức lương cơ sở/người; bác sỹ thi đỗ bác sỹ nội trú hoặc đang học bác sỹ nội trú được cử đi đào tạo bác sỹ nội trú và được hỗ trợ theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều này.

Điều 5. Xử lý các trường hợp thôi việc, bỏ việc, chuyển công tác

Trường hợp thôi việc, bỏ việc, chuyển công tác ra khỏi các cơ sở y tế công lập tỉnh Bắc Giang phải thực hiện trách nhiệm đền bù chi phí được hỗ trợ theo quy định của pháp luật hiện hành và các trách nhiệm khác theo cam kết và hợp đồng đào tạo giữa cá nhân với đơn vị cử đi đào tạo.

Điều 6. Kinh phí thực hiện

Kinh phí hỗ trợ đào tạo, thu hút nguồn nhân lực y tế tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2025 do ngân sách Nhà nước đảm bảo. Hàng năm trên cơ sở dự toán ngân sách nhà nước được giao, Sở Y tế tổ chức triển khai, thực hiện theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Tổ chức thực hiện

1. Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2025.

Trường hợp được cử đi đào tạo trước ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành thì được hưởng chính sách hỗ trợ đào tạo theo Nghị quyết này kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2021.

Trường hợp được cử đi đào tạo trước ngày Nghị quyết này hết hiệu lực thi hành thì tiếp tục được hưởng chính sách hỗ trợ đào tạo theo Nghị quyết này cho đến khi kết thúc khóa đào tạo.

2. Giao cho Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Giang khóa XVIII, kỳ họp thứ 10 thông qua ngày... tháng 7 năm 2020.

V. NHỮNG VẤN ĐỀ CẦN XIN Ý KIẾN: Không có.

Trên đây là Tờ trình dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh “Quy định chính sách hỗ trợ đào tạo, thu hút nguồn nhân lực y tế tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2025”; UBND tỉnh Bắc Giang kính trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định.

(Hồ sơ kèm theo gồm: (1) Dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh; (2) Ý kiến thẩm định, hoàn thiện dự thảo Nghị quyết của Sở Tư pháp; (3) Bản tổng hợp tiếp thu, giải trình của Sở Y tế đối với văn bản thẩm định, văn bản hoàn thiện dự thảo Nghị quyết của Sở Tư pháp; (4) Bản tổng hợp, tiếp thu ý kiến của các cơ quan; (5) Báo cáo thẩm định dự thảo Nghị quyết của Đảng đoàn HĐND; (6) Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa – Xã hội của HĐND tỉnh; (7) Báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết số 35/2015/NQ-HĐND). *K*

Nơi nhận: *su*

- Như trên;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh:
 - + LĐVP, TKCT, TH;
 - + Lưu: VT, KGVX.

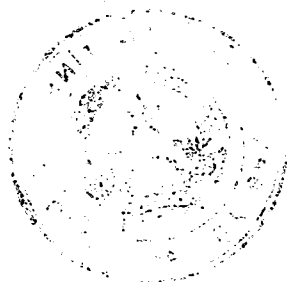
T/M ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Anh Dương



PHỤ LỤC

(Kèm theo Tờ trình dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định chính sách hỗ trợ đào tạo, thu hút nguồn nhân lực y tế tỉnh Bắc Giang, giai đoạn 2021-2025)

Phụ lục 1: Dự kiến chi phí hỗ trợ đào tạo, thu hút giai đoạn 2021-2025

Phụ lục 2: So sánh Nghị quyết số 35/2015/NQ-HĐND và dự thảo Nghị quyết mới

Phụ lục 3: Một số điểm mới của dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh giai đoạn 2021-2025 so với Nghị quyết số 35 của HĐND tỉnh

Phụ lục 1
Dự kiến chi phí hỗ trợ đào tạo, thu hút giai đoạn 2021-2025

TỔNG CHI PHÍ:

Tổng số tiền 05 năm: 35.019 lần mức lương cơ sở = 52.178.310.000 đồng

Trong 01 năm là: 10.435.662.0000 đồng

* Đơn vị tính: Mức lương cơ sở (hiện tại là 1.490.000 đồng)

1. Đào tạo kỹ thuật mới

1.1. Đào tạo tại cơ sở y tế tuyến trung ương

Dự kiến cử 30 người/01 năm (05 năm là 150 người)

Nội dung	Số tiền/ người/ tháng	Số người	Số tháng TB	Số năm	Số tiền (theo mức lương cơ sở)
Học phí đào tạo	3,4	30	6	5	3.060
Chi phí lưu trú, đi lại, tài liệu (không phải chuyên ngành đặc thù)	2,7	25	6	5	2.025
Chi phí lưu trú, đi lại, tài liệu chuyên ngành đặc thù	4,0	05	6	5	600
Tổng số					5.685

1.2. Đào tạo tại cơ sở y tế tuyến tỉnh của Bắc Giang

Dự kiến cử 40 người/01 năm (05 năm là 200 người)

Nội dung	Số tiền/ người/tháng	Số người	Số tháng TB	Số năm	Số tiền (theo mức lương cơ sở)
Học phí đào tạo	2,0	40	6	5	2.400
Chi phí lưu trú, đi lại, tài liệu (không phải chuyên ngành đặc thù)	1,4	35	6	5	1.470
Chi phí lưu trú, đi lại, tài liệu chuyên ngành đặc thù	2,0	05	6	5	300
Tổng số					4.170

1.3. Đào tạo hình thức cầm tay chỉ việc

Tuyển trung ương về chuyên giao: 10 kíp/01 năm (05 năm là 50 kíp)

Tuyển tỉnh về chuyên giao tại tuyển huyện: 40 kíp/01 năm (05 năm là 200 kíp)

Tuyển chuyên giao	Số tiền/ngày	Số kíp	Số ngày TB	Số năm	Số tiền (theo mức lương cơ sở)
Trung ương	3,4	10	10	5	1.700
Tuyển tỉnh	1,4	40	10	5	2.800
Tổng số					4.500

2. Đào tạo sau đại học, bác sỹ nội trú, liên thông lên bác sỹ

Định mức tính kinh phí: Theo quy định tại Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 của Chính phủ Quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015 - 2016 đến năm học 2020 - 2021.

2.1. Đào tạo sau đại học (mỗi khóa học là 02 năm)

- Dự kiến **80 người/năm** (10 chuyên khoa II, 70 chuyên khoa I), trong đó chuyên ngành đặc thù chiếm khoảng 10% (8 người).

- Tổng số 05 năm (2021-2025) cử 400 người đi học (50 chuyên khoa II; 350 chuyên khoa I).

a. Số lượt đi học từ năm 2021-2025

* Đào tạo chuyên khoa II: có 90 lượt

Chi tiết như sau:

- Năm 2021: 10 người năm thứ nhất
- Năm 2022: 20 người (10 người năm thứ nhất và 10 người năm thứ hai)
- Năm 2023: 20 người (10 người năm thứ nhất và 10 người năm thứ hai)
- Năm 2024: 20 người (10 người năm thứ nhất và 10 người năm thứ hai)
- Năm 2025: 20 người (10 người năm thứ nhất và 10 người năm thứ hai)

Đến năm 2025 số tốt nghiệp chuyên khoa II là: 40 lượt

* Đào tạo chuyên khoa I: có 630 lượt

Chi tiết như sau:

- Năm 2021: 70 người năm thứ nhất
- Năm 2022: 140 người (70 người năm thứ nhất và 70 người năm thứ hai)
- Năm 2023: 140 người (70 người năm thứ nhất và 70 người năm thứ hai)
- Năm 2024: 140 người (70 người năm thứ nhất và 70 người năm thứ hai)

- Năm 2025: 140 người (70 người năm thứ nhất và 70 người năm thứ hai)

Đến năm 2025 số tốt nghiệp chuyên khoa I là: 280 lượt

* Số lượt bác sỹ chuyên ngành đặc thù đi học trong tổng số bác sỹ đi học chuyên khoa I, II (được hỗ trợ tiền tài liệu): $10\% X (90+630) = 72$ lượt người học

b. Chi phí hỗ trợ

Nội dung	Số lượt người học	Số tiền/ tháng	Số tháng/ năm	Số tiền (theo mức lương cơ sở)
Học phí đào tạo				
Trình độ chuyên khoa II	90	2,5	10	2.250
Trình độ chuyên khoa I	630	1,5	10	9.450
Tiền tài liệu/năm				
Chuyên ngành đặc thù	72	2,0		144
Hỗ trợ khi có bằng tốt nghiệp: 01 lần				
Trình độ chuyên khoa II	40	34,0		1.360
Trình độ chuyên khoa I	280	17,0		4.760
Tổng số				17.964

2.2. Đào tạo bác sỹ nội trú (thời gian học: 03 năm)

- Dự kiến tuyển được 06 người, trong đó 04 người đi học bác sỹ nội trú
- Tổng số bác sỹ nội trú được tuyển dụng (từ năm 2021-2025): 30 người
- Số bác sỹ đi học trong 05 năm (2021-2025) là 20 người.

a. Số lượt đi học từ năm 2021-2025: 48 lượt

Chi tiết như sau:

- Năm 2021: 04 người năm nhất
- Năm 2022: 08 người (04 người năm nhất + 04 người năm hai)
- Năm 2023: 12 người (04 người năm nhất + 04 người năm hai + 04 người năm ba)
- Năm 2024: 12 người (04 người năm nhất + 04 người năm hai + 04 người năm ba)
- Năm 2025: 12 người (04 người năm nhất + 04 người năm hai + 04 người năm ba)
- Đến năm 2025 số tốt nghiệp bác sỹ nội trú là: 12 lượt

b. Chi phí hỗ trợ

Nội dung	Số lượt người học	Số tiền/tháng	Số tháng/năm	Số tiền (theo mức lương cơ sở)
Học phí đào tạo	48	1,5	10	720
Chi phí lưu trú, đi lại, tài liệu	48	1,4	10	672
Hỗ trợ sau tốt nghiệp	12	34,0	1 lần	408
Tổng số				1.800

2.3. Đào tạo liên thông trình độ bác sỹ

- Mỗi năm cử 05 y sỹ đi học bác sỹ.
- Tổng số đi học liên thông bác sỹ từ năm 2021-2025 là: 25 người

a. Số lượt đi học từ năm 2021-2025 là: 75 lượt

Chi tiết như sau:

- Năm 2021: 05 người (năm nhất)
- Năm 2022: 05 người (năm nhất) + 05 người (năm hai)
- Năm 2023: 05 người (năm nhất) + 05 người (năm hai) + 05 người (năm ba)
- Năm 2024: 05 người (năm nhất) + 05 người (năm hai) + 05 người (năm ba) + 05 người (năm bốn)
- Năm 2025: 05 người (năm nhất) + 05 người (năm hai) + 05 người (năm ba) + 05 người (năm bốn) + 05 người (năm thứ năm)

b. Kinh phí hỗ trợ

Nội dung	Số lượt người học	Số tiền/tháng	Số tháng/năm	Số tiền (theo mức lương cơ sở)
Học phí đào tạo	75	1,0	10	750
Chi phí tài liệu	75	2,0	1 năm	150
Tổng số				900

Phụ lục 2

So sánh Nghị quyết số 35/2015/NQ-HĐND và dự thảo Nghị quyết mới

TT	Nội dung	Nghị quyết số 35	Dự thảo Nghị quyết 2021-2025	Thêm/bổ sung so với NQ 35/2015/NQ-HĐND
1	Đào tạo kỹ thuật mới			
	Số người/năm	99 (tính cả đi đào tạo theo DA NORRED)	70	- Tăng mức hỗ trợ hơn 1 triệu/tháng - Hỗ trợ thêm đối với chuyên ngành đặc thù (mức hỗ trợ cao hơn các chuyên ngành khác) - Thêm chuyên giao hình thức cầm tay chỉ việc (đào tạo tại đơn vị)
	Kinh phí/năm (triệu đồng)	1.648	4.277,79	
2	Đào tạo sau đại học			
	Số người/năm	4	80	- Tăng số người hỗ trợ gấp 18,8 lần (gồm cả chuyên ngành đặc thù và không đặc thù) - Hỗ trợ thêm chi phí tài liệu đối với chuyên ngành đặc thù - Hỗ trợ khi có bằng tốt nghiệp: 17,0 lần/lương cơ sở/CKI; 34,0 lần/lương cơ sở /CKII
	Kinh phí/năm (triệu đồng)	201	5.353,27	
3	Đào tạo liên thông bác sỹ			
	Số người/năm	6	5	Tăng mức hỗ trợ chi phí tài liệu gần 01 triệu/năm
	Kinh phí/năm (triệu đồng)	593	268,2	
4	Đào tạo bác sỹ nội trú			
	Số người/năm	2	4	- Tăng mức hỗ trợ chi phí tài liệu 01 triệu/tháng - Hỗ trợ 34,0 lần/lương cơ sở/người
	Kinh phí/năm (triệu đồng)	129	536,4	
	Tổng số người/năm	111	159	Tăng 48 người/năm
	Tổng kinh phí hỗ trợ/năm (triệu đồng)	2.571	10.435,662	

Phụ lục 3**Một số điểm mới của dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh giai đoạn
2021-2025 so với Nghị quyết số 35 của HĐND tỉnh**

Dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định chính sách hỗ trợ đào tạo, thu hút nguồn nhân lực y tế tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2025 cơ bản kế thừa các chính sách của Nghị quyết số 35, đồng thời bổ sung một số điểm mới như sau:

- Quy định cụ thể điều kiện được hưởng chính sách hỗ trợ, thu hút.
- Bổ sung hình thức đào tạo kỹ thuật mới theo hình thức cầm tay chỉ việc (đào tạo tại chỗ).
- Bổ sung đối tượng hỗ trợ đào tạo: Đào tạo trình độ sau đại học tất cả các chuyên ngành (cả chuyên ngành đặc thù và không đặc thù).
- Quy định chính sách thu hút đối với bác sỹ nội trú, bác sỹ thi đỗ bác sỹ nội trú, bác sỹ đang học bác sỹ nội trú.
- Tăng mức hỗ trợ cho các đối tượng:
 - + Đào tạo kỹ thuật mới, đào tạo bác sỹ nội trú tăng hơn 1.000.000 đồng/tháng/người.
 - + Đào tạo trình độ sau đại học, đào tạo liên thông trình độ bác sỹ tăng gần 2.000.000 đồng/người/năm.
- Bổ sung hỗ trợ cho cá nhân khi tốt nghiệp sau đại học:
 - + Trình độ chuyên khoa II: hỗ trợ 34,0 lần/lương cơ sở/người.
 - + Trình độ chuyên khoa I: hỗ trợ 17,0 lần/lương cơ sở/người.